

TAND HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU

Bản án số: 23/2020/HSST

Ngày: 30/6/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hằng Hải.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Cheo An Ngải và Ông Hoàng Văn Hồ

Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại Nhà Văn hóa xã Tủa Sín Chải, huyện Sìn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lý A M; Tên gọi khác: Lý Bảy M, giới tính: Nam

Sinh năm 1976, tại xã TSC, huyện SH, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản TCL, xã Tủa SC, huyện SH, tỉnh LC; nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: M; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lý Vả G (đã chết), con bà: Vừ Thị V; sinh năm 1956; Bị cáo có vợ: Mùa Thị S; sinh năm 1977 và 05 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/02/2020 đến nay. Có mặt.

2. Cháng Chứ P- Tên gọi khác: Không, giới tính: Nam

Sinh năm 1984, tại huyện SH, tỉnh LC;

Nơi ĐKKHKT: Bản TCL, xã TSC, huyện SH, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: M; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Cháng

Chờ C, sinh năm 1946 và bà Sùng Thị P; có vợ Mùa Thị T, sinh năm 1985 và 05 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/02/2020 đến nay. Có mặt.

Những người làm chứng :

Ông Mùa A C; sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bản TCL, xã TSC, huyện SH, tỉnh LC. Vắng mặt.

Ông Giàng A P; sinh năm 1986.

Địa chỉ: Bản TSC, xã TSC, huyện SH, tỉnh LC.

Có mặt.

Ông Sùng A D; sinh năm 1998.

Địa chỉ: Bản HVC, xã TSC, huyện SH, tỉnh LC. Vắng mặt.

Ông Lầu A C; sinh năm 1989.

Địa chỉ: Bản SSH, xã TS C, huyện SH, tỉnh LC. Có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Người đại diện theo pháp luật của Nguyên đơn dân sự: Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1974.

Chức vụ: Phó Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Địa chỉ: Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Lê Văn Hưng, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu; có mặt.

Người phiên dịch: Ông Giàng A V; sinh năm: 1991; trú tại: bản Tủa Sín Chải, xã Tủa Sín Chải, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 02 năm 2019, do ảnh hưởng của mưa bão nên nhà ở của gia đình Lý A M sinh năm 1976, trú tại bản Tủa Sín Chải, xã Tủa Sín Chải, huyện Sìn Hồ bị đổ, hư hỏng nên cần gỡ để làm lại nhà. Lý A M đã nói chuyện này với Cháng Chứ P sinh năm 1984, trú cùng bản, do nhà của P cũng bị hỏng

và cần gỗ để sửa chữa nên Cháng Chữ P nói trên rừng thuộc bản Ha Vu Chữ, xã Tủa Sín Chải có 01 cây gỗ Nghiến to, khai thác sẽ đủ gỗ để Mua làm nhà, nếu thừa thì Phùa sẽ lấy để sửa nhà.

Sau khi nói chuyện với Cháng Chữ P, Lý A M nhờ Công an viên bản Tia Chí Lư là anh Mùa A C, sinh năm 1990 trú cùng bản gọi điện thoại cho Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tủa Sín Chải là ông Giàng A P để xin hạ một cây gỗ về sửa chữa nhà ở, nhưng không nói rõ là cây gỗ nào và chặt hạ ở đâu, ông P cũng biết được việc nhà của Lý A M bị hư hỏng do thiên tai nên trả lời với nội dung: Đồng ý cho Lý A M hạ cây, nhưng phải thực hiện đúng quy định pháp luật, muốn chặt cây phải họp bản Tia Chí L và viết đơn xin khai thác trình lên UBND xã, trình cấp có thẩm quyền xem xét nhất trí rồi mới được chặt cây, khi chặt cây thuộc bản nào thì phải xin phép bản đó, sau đó Mùa A C gọi điện thoại cho Lý A M để truyền đạt lại toàn bộ nội dung ý kiến của ông Giàng A P. Thấy Mùa A C nói vậy, Lý A M gọi điện thoại cho con rể là Sùng A D, sinh năm 1998, trú tại bản Ha Vu Chữ, xã Tủa Sín Chải (là Công an viên bản Ha Vu Chữ) để nhờ D xin bản Ha Vu Chữ cho chặt hạ một cây gỗ về sửa chữa nhà (không nói rõ là cây gỗ nào, ở đâu), D nói với Lý A M phải xin chính quyền xã Tủa Sín Chải thì mới chặt được cây, sau đó D gọi điện cho anh Lầu A N là trưởng bản Ha Vu Chữ xin cho bố vợ là Lý A M vào rừng của bản chặt cây nhưng anh N không đồng ý.

Mặc dù chưa được cấp có thẩm quyền cấp phép và chưa thấy con rể là Sùng A D thông báo lại nhưng đến khoảng 08 giờ, (các bị cáo không nhớ ngày) đầu tháng 4 năm 2019, Lý A M gọi điện báo Cháng Chữ P cùng đi chặt hạ cây gỗ Nghiến mà P đã nói, mặc dù biết Lý A M không xin được giấy phép khai thác và việc chặt hạ gỗ ở rừng phòng hộ là vi phạm pháp luật nhưng Cháng Chữ P vẫn đồng ý, biết P có cưa máy nên M bảo P mang theo, còn Lý A M cầm theo 01 con dao (loại dao nhọn có tổng chiều dài 35cm, phần cán dao bằng gỗ dài 13cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, rộng 04cm). Hai người đi từ bản Tia Chí Lư đến vị trí cây Nghiến, trên đường đi, Lý A M nhặt được 01 chiếc điều cày (làm bằng tre có chiều dài 55cm, đường kính 05cm) ở ven đường nên cầm đi theo để hút thuốc lào. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, cả hai đi đến vị trí cây Nghiến, thấy cây gỗ vẫn còn nguyên thân, gốc, lá còn xanh, dưới gốc cây có nhiều cây nhỏ, Lý A M dùng dao mang theo phát quang xung quanh gốc cây, Cháng Chữ P dùng cưa mang theo cưa loại bỏ các cây dây leo bám quanh thân cây, rồi cưa 02 đường ngang thân, sát đất, ở vị trí phía trên cây Nghiến theo hướng ta luy dương, đường cưa thứ nhất theo chiều từ trái qua phải, kích thước 0,4m x 0,65m, đường cưa thứ hai theo chiều từ phải qua trái, kích thước 0,5m x 0,65m thì cây gỗ Nghiến đổ về phía ta luy âm (hướng Đông) và lao xuống dốc một đoạn cách gốc cây 36m. Sau khi chặt hạ cây Nghiến xong, Lý A M và

Cháng Chứ P đi về nhà, dự định để hôm sau sẽ tiếp tục tót xẻ thân cây Nghiến thành các khúc gỗ nhỏ để mang về nhà.

Đến ngày hôm sau, Sùng A D gọi điện cho Lý A M nói bản Ha Vu Chứ không nhất trí cho chặt cây, M nói lại với D là đã cùng Cháng Chứ P vào rừng ở bản Ha Vu Chứ chặt hạ một cây gỗ Nghiến rồi, biết được sự việc Sùng A D gọi điện nói lại cho anh Lầu A N biết, anh N đã báo lại với UBND xã Tủa Sín Chải toàn bộ nội dung sự việc.

Quá trình khám nghiệm hiện trường xác định, cây gỗ Lý A M và Cháng Chứ P khai thác trái phép có tọa độ VN-2000 là X:513912, Y:2450421, thuộc lô 15, khoảnh 7, tiểu khu 343 bản Ha Vu Chứ, xã Tủa Sín Chải, huyện Sìn Hồ, cây gỗ thuộc rừng phòng hộ là rừng tự nhiên do Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Sìn Hồ quản lý và giao khoán cho bản Ha Vu Chứ quản lý, bảo vệ, hưởng dịch vụ môi trường rừng.

Ngày 18/4/2019, Hạt kiểm lâm huyện Sìn Hồ đã tiến hành thông kê, đo đạc, lập lý lịch gỗ tròn đối với cây gỗ nêu trên xác định cây gỗ có tổng khối lượng 11,813m³, đồng thời lấy mẫu gửi trưng cầu giám định. Tại phiếu kết quả kiểm định số 19/16 ngày 04/6/2019 của Viện Công nghiệp gỗ, trường Đại học lâm nghiệp kết luận: “Tên Việt Nam: Nghiến; Nhóm gỗ: IIA theo Nghị định số 32/2006/NĐ-CP ngày 30/3/2006 của Chính phủ về quản lý và danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm từ rừng Việt Nam.”

Tại Kết luận định giá tài sản số 19 ngày 09/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Sìn Hồ kết luận: 11,813m³ gỗ Nghiến có giá trị 18.900.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKSSH, ngày 15/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử đối với các bị cáo Lý A M, Cháng Chứ P về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 232 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố đại diện Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Sìn Hồ không yêu cầu các bị can phải bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Quan điểm của Người đại diện theo pháp luật của Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Sìn Hồ: Đối với cây gỗ Nghiến có khối lượng là 11,813m³, có giá trị 18.900.000 đồng do các bị cáo khai thác trái phép đã được thu hồi. Về trách nhiệm dân sự không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Hiện nay Chi cục Thi hành án

dân sự huyện Sìn Hồ đang quản lý cây gỗ là vật chứng trong vụ án, nên Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Sìn Hồ không nhận lại cây gỗ trên và đề nghị Tòa án xem xét quyết định bán đấu giá để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố, các bị cáo Lý A M, Chánh Chủ P phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 232; điểm g, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo M từ 01 năm 03 tháng đến 02 năm 03 tháng tù; xử phạt bị cáo Phùa từ 01 năm đến 02 năm tù; Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 4 Điều 232 của Bộ luật Hình sự; xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng hình sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Vào tháng 4 năm 2019, tại Lô 15, Khu 7, Tiểu khu 343 thuộc rừng phòng hộ là rừng tự nhiên, ở bản Ha Vu Chứ, xã Tủa Sín Chải, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Các bị cáo Lý A M và Chánh Chủ P đã thực hiện hành vi khai thác trái phép 01 cây gỗ Nghiến, có khối lượng 11,813m³. Theo quy định tại khoản 1 Điều 55 và khoản 1 Điều 76 của Luật Lâm nghiệp thì: “Đối với rừng phòng hộ là rừng tự nhiên, Ban Quản lý rừng phòng hộ chỉ được khai thác cây rỗng đã chết, cây gãy đổ, cây bị sâu bệnh, cây đứng ở nơi có mật độ lớn hơn mật độ quy định”; Tại Thông báo số: 511/TB-VPCP ngày 01/11/2017 của Văn phòng Chính phủ, thông báo kết luận của Thủ tướng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Nguyễn Xuân P tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc về “Tăng

cường công tác quản lý, bảo vệ rừng và giải pháp thực hiện trong thời gian tới” đã có chủ trương “đóng cửa rừng tự nhiên, nghiêm cấm việc khai thác rừng phòng hộ là rừng tự nhiên”. Các bị cáo Lý A M, Cháng Chứ P không phải là chủ rừng, cũng không phải là đối tượng được pháp luật cho phép khai thác đối với lâm sản thuộc rừng phòng hộ là rừng tự nhiên. Do vậy, các bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 232 của Bộ luật hình sự. Nên những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo Lý A M, Cháng Chứ P là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế được Nhà nước bảo vệ và mọi người phải tôn trọng. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm ở mức độ giản đơn, bị cáo M là người khởi xướng trong việc đi khai thác gỗ, bị cáo Cháng Chứ P là đồng phạm, tích cực trong việc chuẩn bị máy cưa và cũng là người trực tiếp cưa hạ cây gỗ nghiêng. Nên mức độ nguy hại do hành vi từng bị cáo thực hiện là như nhau. Cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật; đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Quan điểm của người bào chữa tại phiên tòa đối với đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; không áp dụng hình phạt bổ sung; không xử lý trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo; miễn án phí đối với các bị cáo là phù hợp với nhân thân của các bị cáo, phù hợp với mức độ nguy hại, nghiêm trọng của hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện nên được chấp nhận. Đối với đề nghị áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo, để xử các bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là chưa phù hợp với mức độ nghiêm trọng, nguy hại của hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện, không phục vụ tốt công tác đấu tranh phòng ngừa, chống hành vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản đang xảy ra nhiều vụ việc, diễn biến phức tạp trên địa bàn huyện Sìn Hồ nói chung và địa bàn xã Tủa Sín Chải, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu nói riêng. Nên đề nghị này không được chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, năn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không phải do mình tự gây ra. Hoàn cảnh đặc biệt ở đây là nhà ở của các bị cáo đều bị thiên tai, giông lốc làm hư hỏng, thiệt hại nặng nề, cần phải có vật liệu để sửa chữa, đảm bảo nơi ăn chốn ở cho bị cáo và cả gia đình. Địa bàn bản Tà Chá Lư, xã Tủa Sín Chải lại xa xôi, bị chia cắt bởi mưa lũ, sạt lở đất, gia đình các bị cáo đều đặc biệt khó khăn, không có tiền mua các loại vật liệu khác để thay thế gỗ để sửa chữa nhà cửa. Trong hoàn cảnh đó, các bị cáo đã lựa chọn việc thực hiện hành vi khai thác rừng, cụ thể là cây gỗ Nghiến có khối lượng là $11,813\text{m}^3$ để lấy gỗ dùng sửa chữa nhà cửa của gia đình mình. Hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật đến mức phải xử lý trách nhiệm hình sự; Nhưng các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Nên cũng cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm g, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước. Xét thấy, có thể áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo hình phạt tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt tại khoản 2 Điều 232 của Bộ luật hình sự (dưới 02 năm tù) cũng đủ để giáo dục các bị cáo. Đủ để phục vụ tốt công tác tuyên truyền, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 4 điều 232 Bộ luật hình sự. Các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, xét thấy điều kiện hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc cửa máy dùng để chặt, hạ cây gỗ nêu trên, bị cáo Cháng Chư P khai đó là máy cửa của mình, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, đã bán cho một người đàn ông không rõ danh tính nên không thu giữ được.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Luật Lâm nghiệp 2017, thì Nhà nước là đại diện chủ sở hữu đối với rừng thuộc sở hữu toàn dân là Rừng tự nhiên, 01 cây gỗ Nghiến có khối lượng $11,813\text{m}^3$ là vật chứng trong vụ án đã bị các bị cáo khai thác trái với quy định của pháp luật. Hiện nay cây gỗ này đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu quản lý. Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Sìn Hồ không nhận lại cây gỗ và đề nghị Tòa án quyết định bán đấu giá cây gỗ Nghiến mà các bị cáo đã khai thác trái phép để nộp vào Ngân sách Nhà nước. Cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của

Bộ luật Tố tụng hình sự, để bán đấu giá, nộp vào ngân sách Nhà nước đối với cây gỗ Nghiến là vật chứng trong vụ án.

Đối với 01 con dao có tổng chiều dài 35cm, phần cán dao bằng gỗ dài 13cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, chỗ rộng nhất 04cm, được Lý A M sử dụng vào việc phạm tội; 01 chiếc điều cày làm bằng tre có chiều dài 55cm, đường kính 05cm thu giữ tại hiện trường vụ án là vật Lý A M, Cháng Chứ P sử dụng để hút thuốc Lào khi khai thác cây gỗ nêu trên. Hiện nay những vật này không còn giá trị sử dụng. Cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Quốc V đại diện Ban quản lý rừng phòng hộ không huyện Sìn Hồ không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên các bị cáo được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[9] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện theo pháp luật của Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Sìn Hồ có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 232; điểm g, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, các Điều 17, 38, 47 và Điều 58 của Bộ luật hình sự,

1. Tuyên bố các bị cáo Lý A M (tên gọi khác Lý Bảy M) và Cháng Chứ P phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”

Xử phạt bị cáo Lý A M 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Cháng Chứ P 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bán đấu giá để nộp vào ngân sách Nhà nước 01 cây gỗ Nghiến có khối lượng 11,813m³ là vật chứng trong vụ án.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 con dao có tổng chiều dài 35cm, phần cán dao bằng gỗ dài 13cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, chỗ rộng nhất 04cm và 01 chiếc điều cày làm bằng tre có chiều dài 55cm, đường kính 05cm.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo, Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/6/2020)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- TTTGPLNN tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- Bị cáo; Người đdtpl của NĐDS;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**